

Bản án số: 27/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18-6-2020

V/v Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Hưng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhớ

2. Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Bách - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 61/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980.

Cùng địa chỉ: Số nhà K123/H70/25 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Các đương sự có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 30/01/2020; biên bản hòa giải ngày 05/3/2020, ngày 08/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:**

- Về quan hôn nhân: Tôi và ông H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chúng tôi xảy ra nhiều mâu thuẫn, cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân là do ông H hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên sử dụng rượu bia và đánh đập tôi nhiều lần, tôi đã

cố gắng tiếp tục chung sống vì các con còn nhỏ, nhưng nay tôi không thể chịu đựng thêm được nữa. Hiện vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Nay tôi xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với ông H.

- Về con chung: Tôi và ông H có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Văn Thanh H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2009. Ly hôn, tôi có nguyện vọng nuôi con Nguyễn Thị Kim Th, giao con Nguyễn Văn Thanh H cho ông H nuôi. Không ai cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định không có.

*** Theo bản tự khai ngày 19/2/2020, biên bản hòa giải ngày 05/3/2020, ngày 08/5/2020 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi thống nhất với lời trình bày của bà T về thời gian và điều kiện kết hôn. Tôi và bà T có đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Tôi xác nhận trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, việc tôi sử dụng nhiều rượu bia là do đặc thù công việc, trong lúc bức xúc tôi có đánh vợ 02 lần. Tuy nhiên, mâu thuẫn của hai vợ chồng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được, tôi vẫn còn tình cảm với bà T nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được đoàn tụ.

- Về con chung: Tôi và bà T có 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Văn Thanh H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2009. Trong trường hợp ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi 02 con, yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tôi xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Tôi xác định không có.

***Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:**

- Về thủ tục tố tụng: Việc Tòa án nhân dân quận Thanh Khê thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; việc tuân theo pháp luật tố tụng đã xác định Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H là có căn cứ phù hợp với Điều 51, Điều 56 và 58 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cả 02 con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Ngày 30 tháng 01 năm 2020, bà Nguyễn Thị T khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình, về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung" đối với ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1980, địa chỉ: Số nhà K123/H70/25 đường A, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về nội dung khởi kiện:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, quá trình tranh tụng tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp. Bà T xác định vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, hay cãi nhau, ông H có đánh bà T, do đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông H xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, ông có đánh bà T tuy nhiên đó chỉ là mâu thuẫn nhỏ, có thể hàn gắn được đồng thời ông vẫn còn tình cảm với bà T nên xin được đoàn tụ. Qua xác minh tại địa phương thể hiện bà T và ông H có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã lớn tiếng với nhau, bà T đã chuyển đi nơi khác sinh sống được một thời gian.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, do đó yêu cầu ly hôn của bà T đối với ông H có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Kim Th, giao ông H trực tiếp nuôi dưỡng con tên Nguyễn Văn Thanh H. Ông H trình bày có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung.

Xét thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này. Cả 02 con chung đều có lời khai thể hiện nguyện vọng được ở với ông H sau khi ba mẹ ly hôn. Mặt khác, bà T đang điều trị bệnh tại bệnh viện, không có thu nhập ổn định; hiện 02 con chung đang sống cùng với ông H, thu nhập của ông H ổn định. Do đó, để không làm xáo trộn cuộc sống và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của các con, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao 02 con chung cho ông H trực tiếp

nuôi dưỡng sau ly hôn như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con của ông H thì thấy: Việc cấp dưỡng nuôi con của cha mẹ đối với con cái sau ly hôn là nghĩa vụ chung, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng một phần cho bên nuôi con. Tuy nhiên, hiện nay bà T sức khỏe không đảm bảo, đang điều trị nội trú tại bệnh viện đồng thời không có thu nhập ổn định; tại phiên tòa ông H khẳng định thu nhập của ông đủ đảm bảo nuôi cả 02 con. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng của ông H như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà T và ông H xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận **một phần** yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T đối với ông Nguyễn Văn H về việc "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Nguyễn Văn H.

Về quan hệ con chung: Ông Nguyễn Văn H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Nguyễn Thị Kim Th, sinh ngày 10 tháng 01 năm 2008 và Nguyễn Văn Thanh H, sinh ngày 22 tháng 11 năm 2009, bà T không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên vẫn có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung: Bà T và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Bà T và ông H xác định không có nên không xem xét.

2. Án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001768 ngày 17 tháng 02 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà T đã nộp đủ.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Ngọc Hưng